

Bản án số: 49/2025/HS-ST  
Ngày 25-2-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thu Thủy;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 01/7 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nơi ở: Số 435/6/27G đường ĐT743A, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1964; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 325/2012/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Trần Quốc T 02 năm 03 tháng tù, về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2014. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 27/02/2013.

- Bản án số 249/2015/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tỉnh Bình Dương, xử phạt bị cáo Trần Quốc T 07 năm 09 tháng tù, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2020. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 12/11/2015.

- Ngày 29/01/2008, bị UBND thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 29/01/2008. Đến ngày 31/12/2009 thì chấp hành xong.

- Ngày 19/04/2010, bị UBND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 19/04/2010. Đến ngày 25/02/2012 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/8/2024 đến ngày 31/8/2024 được trả tự do, đến ngày 14/9/2024 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 78/18/43, đường Bùi Thị Cội, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 30/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Minh D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 61F1 – 2402 đi từ nhà đến trước tiệm Spa HANMI tại số 680, đường ĐT 743A, khu phố Đông Chiêu A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp Trần Quốc T để hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại heroin. Khi gặp T ngồi trước Spa HANMI, Dũng đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T đưa cho D 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy loại heroin). Sau khi mua xong ma túy, D cầm đoạn ống hút trong lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến trước địa chỉ số 101, đường Nguyễn Du, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, D buông tay để đoạn ống hút rơi xuống đường nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ. Sau đó, D khai nhận đoạn ống hút chứa ma túy là của D vừa mới mua của T với giá 200.000 đồng, đang trên đường đi về nhà để sử dụng thì bị bắt. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ, niêm phong đoạn ống hút rồi đưa D về trụ sở làm việc.

Căn cứ lời khai của D và các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra xác định Trần Quốc T là người bán ma túy cho D, hiện là nhân viên giữ xe của Spa HANMI nên tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp sau đó bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận

hành vi bán ma túy loại heroin cho D được hai lần, lần thứ nhất vào ngày 27/8/2024 với giá 150.000 đồng, lần thứ hai vào 30/08/2024 với giá 200.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại số 435/6/27G, đường ĐT743A, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận, chất màu trắng có trong 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu là Heroine, tinh thể màu trắng có trong gói nylon hàn kín là ma túy đá, toàn bộ số ma túy này do T mua và cất giấu để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Tuy nhiên, thời điểm bắt giữ T đã tự dùng kéo đâm vào bụng mình, vết thương cần được nhập viện để điều trị nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả tự do cho T đến ngày 14/09/2024 thì thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Quốc T điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra T khai nhận nguồn gốc số ma túy có được để bán là mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, dáng người thấp, nói giọng miền Nam ở khu vực chợ Đường, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành dẫn giải T đến địa chỉ trên xác định nơi T mua ma túy là công viên ngã ba chợ Đường thuộc phường Thạnh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, qua rà soát không có người đàn ông nào bán ma túy cho T theo như T mô tả.

\* Bản kết luận giám định số: 4184/KL-KTHS(MT) ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với bì thư được niêm phong ký hiệu M1 chứa chất màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh D có khối lượng 0,0208 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; bì thư được niêm phong ký hiệu M2-1 chứa chất màu trắng thu giữ của Trần Quốc T có khối lượng 1,1471 gam là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine; bì thư được niêm phong ký hiệu M2-2 chứa tinh thể màu trắng thu giữ của của Trần Quốc T có khối lượng 0,0517 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử.
- 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Quốc T.
- 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh D.

\* Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại

diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong ghi số 4184/PC09 M1 bên trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 0,0208 gam và 01 bì thư ghi số 4184/PC09 M2 bên trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 1,1279 gam là mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử thu giữ của bị cáo Trần Quốc T, T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị bị cáo T giao nộp số tiền 350.000 đồng là tiền bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Minh D vào ngày 27/08/2024 và ngày 30/08/2024 để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh D, Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với số tổng số tiền 5.000.000 đồng.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Quốc T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 27/08/2024 và ngày 30/08/2024, tại số 680, đường ĐT 743A, khu phố Đông Chiêu A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Trần Quốc T đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh D. Ngoài ra, Trần Quốc T còn có hành vi tàng trữ 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 13 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng, có khối lượng 1,1471 gam ma túy loại Heroine và 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0517 gam là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích mua bán. Như vậy hành vi phạm tội trên đây của Trần Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma túy cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không thay đổi. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét

xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong có ghi ký hiệu 4184/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định) vị trí niêm phong có chữ ký của bên nhận Đặng Hồng Anh Q, người chứng kiến Nguyễn Minh D, bên trả Nguyễn Hoàng A và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Trên bì thư có chữ ký của cán bộ niêm phong (điều tra viên Lê Trọng L, người chứng kiến Nguyễn Hữu S, người có đồ vật niêm phong Nguyễn Minh D cùng dấu mộc đỏ của Công an phường Dĩ An. Trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 0,0208 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong có ghi ký hiệu 4184/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định) vị trí niêm phong có chữ ký của bên nhận Đặng Hồng Anh Q, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Ng, bên trả Nguyễn Hoàng A và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Trên bì thư có chữ ký của điều tra viên Trần Văn C, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Ng, người có đồ vật niêm phong Trần Quốc T cùng dấu mộc đỏ của Công an phường Dĩ An. Trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 1,1279 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử thu giữ của Trần Quốc T, Thảo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo T giao nộp số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho đối tượng Nguyễn Minh D vào ngày 27/08/2024 và ngày 30/08/2024 để tịch thu ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh D, Cơ quan điều tra lập hồ sơ xử phạt hành chính theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với số tổng số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Quốc T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2024 đến ngày 31/8/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) bì thư đã niêm phong có ghi ký hiệu 4184/PC09 M1 (là mẫu vật gửi giám định) vị trí niêm phong có chữ ký của bên nhận Đặng Hồng Anh Q, người chứng kiến Nguyễn Minh D, bên trả Nguyễn Hoàng A và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Trên bì thư có chữ ký của cán bộ niêm phong (điều tra viên Lê Trọng L, người chứng kiến Nguyễn Hữu S, người có đồ vật niêm phong Nguyễn Minh D cùng dấu mộc đỏ của Công an phường Dĩ An. Trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 0,0208 gam là vật cấm tàng trữ;

+ Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong có ghi ký hiệu 4184/PC09 M2 (là mẫu vật gửi giám định) vị trí niêm phong có chữ ký của bên nhận Đặng Hồng Anh Q, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Ng, bên trả Nguyễn Hoàng A và dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương. Trên bì thư có chữ ký của điều tra viên Trần Văn C, người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Ng, người có đồ vật niêm phong Trần Quốc T cùng dấu mộc đỏ của Công an phường Dĩ An. Trong bì thư chứa ma túy sau giám định có khối lượng 1,1279 gam là vật cấm tàng trữ;

+ 01 cân tiểu ly điện tử không còn giá trị sử dụng;

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

- Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (63);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (03);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng**